

BÁO CÁO

Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở trách nhiệm Thủ trưởng các cấp, các ngành, địa phương tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân, tổ chức nên tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh cơ bản vẫn ổn định, đảm bảo an ninh, trật tự, xã hội. Các vụ việc đông người, phức tạp cơ bản đã có những biện pháp cụ thể để giải quyết, tạo sự đồng thuận cho người dân và có khả năng tiến triển kết thúc trên thực tế trong thời gian đến. Tuy nhiên, trong 6 tháng cuối năm 2024, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về vấn đề ô nhiễm môi trường, bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các dự án lớn và vấn đề tranh chấp đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ nhất là liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với Dự án lớn của tỉnh làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, nếu lơ là không quyết liệt giải quyết ngay từ cơ sở.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các cơ quan hành chính của tỉnh đã tiếp 2.383 lượt/2.654 người/ 2.244 vụ việc¹ (tăng 0,29% về số lượt và giảm 0,22% về số vụ so với 6 tháng đầu năm 2023); trong đó, có 14 lượt đoàn đông người của 11 vụ việc² phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành (tăng 16,7% về số lượt và 10% về số vụ so với 6 tháng đầu năm 2023³).

Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu các cấp, các ngành tiếp tục được nâng lên nhưng vẫn còn tình trạng ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới tiếp công dân⁴. Qua tiếp công dân, cơ quan hành chính các cấp đã ban hành văn bản thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo giải quyết, giao nhiệm vụ cho cơ quan chức năng xem

¹ Trong đó, tiếp thường xuyên 1.887 lượt/2.014 người/1.800 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng 448 lượt/573 người/398 vụ việc; ủy quyền tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 37 kỳ/48 lượt/67 người/46 vụ việc.

² Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh 01 lượt đoàn/01 vụ việc; địa bàn thành phố Quảng Ngãi 11 lượt đoàn/08 vụ việc (cấp thành phố 10 lượt đoàn/07 vụ việc; cấp xã 01 lượt đoàn/01 vụ việc); địa bàn huyện Sơn Tịnh 01 lượt đoàn/01 vụ việc; địa bàn thị xã Đức Phổ 01 lượt đoàn/01 vụ việc.

³ Tăng chủ yếu trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

⁴ Chủ yếu xảy ra ở cấp xã.

xét, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp nhận 5.552 đơn (*tăng 10,2% so với 6 tháng đầu năm 2023*). Đã xử lý 5.487 đơn, trong đó có 4.690 đơn đủ điều kiện xử lý (*gồm: 553 đơn khiếu nại, 130 đơn tố cáo, 4.007 đơn kiến nghị, phản ánh*), đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 1.015 đơn; đơn đốc cấp dưới giải quyết 132 đơn; trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền 636 đơn; giải quyết 2.907 đơn các loại thuộc thẩm quyền; xử lý lưu 797 đơn không đủ điều kiện giải quyết (*do trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh, ...*).

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 129 vụ việc/170 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 75,9%, trong đó:

a) Giải quyết khiếu nại

Đã giải quyết 108/146 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền⁵, đạt tỷ lệ 70,5%. Trong đó: 23 vụ qua giải thích thuyết phục công dân đã rút khiếu nại; 85 vụ giải quyết bằng quyết định. Kết quả giải quyết: 79 khiếu nại sai; 05 khiếu nại đúng; 01 khiếu nại đúng 01 phần. Qua giải quyết, đã bảo vệ quyền lợi cho 06 công dân, chỉ đạo cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định; trả lại 182,2 triệu đồng cho 01 cá nhân.

b) Giải quyết tố cáo

Đã giải quyết 21/24 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền⁶, đạt tỷ lệ 87,5%. Trong đó: 01 vụ việc tố cáo sai qua giải thích chính sách, pháp luật công dân đã tự nguyện rút tố cáo; 20 vụ việc đã được xem xét giải quyết. Kết quả giải quyết: 02 vụ việc tố cáo có đúng có sai, 18 vụ việc tố cáo sai. Qua giải quyết đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 02 cá nhân.

Ngoài ra, Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 2.118/2.594 vụ kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-

⁵ Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 15/21 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 71,4%.

Thủ trưởng các sở, ban ngành giải quyết 17/18 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 94,4%.

Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố giải quyết 47/73 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 64,4%;

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn giải quyết 29/34 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 85,3%.

⁶ Chủ tịch UBND tỉnh không có vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền;

Thủ trưởng các sở, ban ngành giải quyết 04/04 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 100%.

Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố giải quyết 14/17 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 82,4%;

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn giải quyết 03/03 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 100%.

UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai kịp thời việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành 04 văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh theo đó các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương đã ban hành 46 văn bản để triển khai, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo để kịp thời tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đảm bảo đúng với quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn. Theo đó, Thanh tra tỉnh đang thực hiện xây dựng văn bản theo quy trình đề tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật để thay thế, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức, biện pháp thiết thực. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiếp tục mua và cấp phát Báo Thanh tra đến Ban thanh tra nhân dân của 173/173 xã, phường, thị trấn; Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi và Báo Quảng Ngãi tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh, kết quả giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo có tính chất điển hình đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân. Trong 6 tháng đầu năm, đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh đã tổ chức 01 Hội nghị cấp tỉnh về cập nhật Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công chức toàn ngành Thanh tra, công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên thuộc Ban Tiếp công dân tỉnh và Ban Tiếp công dân các huyện, thị xã, thành phố.

c) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cơ quan thanh tra các cấp đã thực hiện 19 cuộc thanh tra trách nhiệm trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 24 cơ quan, đơn vị; ban hành 06 Kết luận thanh tra, theo đó đã kịp thời nhắc nhở, đôn đốc trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; kiện toàn Tổ giúp việc cho Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ

việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh (*thành lập theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh*). Kết quả: Đã giải quyết xong 14/18 vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền của tỉnh và 34/40 vụ việc đông người, phức tạp thuộc thẩm quyền của huyện.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá

a) Ưu điểm

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh nói chung; thường xuyên xem xét, chỉ đạo xử lý về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc nhiều vụ việc trên thực tế. Quan tâm chỉ đạo bằng nhiều biện pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo nhiều giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, đầu tư xây dựng... nhờ đó đã hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Thủ trưởng của nhiều cơ quan, đơn vị và địa phương đã thực hiện trách nhiệm tiếp công dân theo luật. Việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh với các địa phương ngày càng được tăng cường, qua đó đã kịp thời tham vấn, tháo gỡ các vướng mắc về chuyên môn trong quá trình xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các địa phương; nhờ đó, chất lượng tham mưu xử lý đơn, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo từng bước được nâng lên.

b) Tồn tại, hạn chế

Công tác theo dõi sau tiếp công dân, xử lý đơn ở một số địa phương vẫn còn hạn chế, chưa kịp thời. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn chậm ở cả 03 cấp. Trách nhiệm của một số cơ quan, địa phương, đơn vị trong phối hợp giải quyết, xử lý các vụ việc đông người phức tạp trên địa bàn còn chưa đảm bảo, dẫn đến một số vụ việc còn lúng túng, kéo dài.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Những vướng mắc, tồn tại có tính lịch sử trong quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường đã được chỉ ra nhưng việc khắc phục còn chậm, để kéo dài, một số trường hợp không thể khắc phục triệt để làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của nhiều người dân gây phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và các vụ việc đông người, phức tạp ở các lĩnh vực này.

+ Một số quy định của pháp luật còn bất cập, thiếu rõ ràng, chưa cụ thể hoặc có sự chồng chéo, mâu thuẫn nên khi giải quyết không có đủ cơ sở pháp lý hoặc lúng túng trong áp dụng pháp luật, khó tìm được phương án giải quyết vừa đảm bảo đúng pháp luật, vừa phù hợp thực tiễn.

+ Một số nội dung, công việc thuộc trách nhiệm thực hiện của một số cơ quan, đơn vị nhưng chưa được giải quyết kịp thời, cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu, thời gian giải quyết kéo dài cũng làm phát sinh khiếu nại, tố cáo vượt cấp, phức tạp.

+ Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là pháp luật về nội dung; vẫn còn tâm lý cố tình khiếu kiện dây dưa, kéo dài để mong được hưởng lợi.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền ở cơ sở của một số nơi thiếu tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

+ Nguồn nhân sự làm nhiệm vụ tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo tại nhiều đơn vị vừa thiếu về số lượng, vừa bất cập về chuyên môn nghiệp vụ nên còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn công việc hiện nay, dẫn đến dễ sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và dễ chậm giải quyết.

2. Dự báo

Tình hình khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh còn tiếp tục tiềm ẩn phát sinh phức tạp, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai tập trung nhiều ở những địa phương, địa bàn thu hồi nhiều đất của dân để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Về khiếu nại chủ yếu tập trung vào các vấn đề: Thu hồi đất, bồi thường không thỏa đáng, giá bồi thường thấp, thu hồi đất nông nghiệp, cưỡng chế thu hồi đất, xử phạt vi phạm hành chính. Về tố cáo chủ yếu vẫn là tố cáo trong lĩnh vực hành chính nhất là tố cáo cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ công vụ. Ngoài ra, một số vụ việc chưa được các cơ quan chức năng của tỉnh giải quyết dứt điểm cũng tiềm ẩn nguyên nhân phát sinh phức tạp; do vậy, cần có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chỉ thị số 41/CT-TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh; tập trung nguồn lực giải quyết, xử

lý dứt điểm các vụ việc trên thực tế, tránh để kéo dài dễ gây hậu quả tiêu cực.

3. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85% đối với vụ việc mới phát sinh; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của các cấp, các ngành.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

5. Ban hành văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trên đây là báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của UBND tỉnh, kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đảng ủy Quân khu 5;
- Cục 2 Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, TCD;
- cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Tr269).



Trần Hoàng Tuấn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYẾN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên										Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp						Ủy quyền tiếp															
Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người									
Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần								
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
UBND tỉnh	158	158	158	158	158	151	7	1	6	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
Cấp Sở	115	122	115	105	109	95	10	0	0	0	0	5	5	5	5	0	0	0	0	5	5	8	4	1	0	0	0	0			
Cấp huyện	547	643	491	502	562	407	40	8	75	5	1	48	45	81	37	7	4	24	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0			
Cấp xã	1.563	1.731	1.480	1.122	1.185	1.062	28	1	10	1	0	475	398	487	340	9	0	0	0	0	32	43	59	38	3	0	0	0			
TỔNG	2.383	2.654	2.244	1.887	2.014	1.715	85	10	91	7	1	528	448	573	382	16	4	24	3	1	37	48	67	42	4	0	0	0			

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Biểu số: 02/XLD

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung		Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn										Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Số đơn đã xử lý	Số vụ việc	Khẩn nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền					Đơn không thuộc thẩm quyền																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Đơn vị					Kết quả giải quyết														Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m ²)									
Đơn vị		Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết							
Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn qua giải thích, thuyết phục				Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Đất (m ²)	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định					
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22 + 23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
UBND tỉnh	21	15	6	21	15															2								
Cấp sở	18	2	16	18	12	5	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	1	11	0	3	2	7	5		
Cấp huyện	76	7	69	73	34	13	0	0	0	0	182,2	0	0	2	0	0	0	0	0	1	34	1	1	1	42	0		
Cấp xã	36	0	36	34	24	5	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	27	0	0	0	26	0		
TỔNG	151	24	127	146	85	23	0	0	0	0	182,2	0	0	6	0	0	0	0	0	2	74	1	17	3	76	19		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CAO THUỘC THẨM QUYỀN

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết										Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)										Chấp hành thời hạn giải quyết					
	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số việc tố cáo tiếp			Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân			Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tổ cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tổ cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định	
						Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ hồ sơ	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Đất (m ²)	Cá nhân	Đất (m ²)			Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức									
M5	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10=30+31>=24	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
UBND tỉnh	0																														
Cấp sở	4	1	3	4	0	4	3	0	1		0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	1	0	2	0	2	0
Cấp huyện	17	0	17	17	0	14	14	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	14	0	0	0	0	14	0
Cấp xã	3	0	3	3	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	1	0
TỔNG	24	1	23	24	0	21	20	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	18	0	2	0	17	0